

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HS-ST

Ngày 15-11-2022

**NHÂN DẠH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thụ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Văn Sự

Ông Nguyễn Phương Nghĩa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký  
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông:  
Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 732/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Đàm V C;** giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13/02/1990 tại Thị H, H, C;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm P, xã T, huyện H, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đàm V H, sinh năm 1966; Con bà: Hà T P, sinh năm 1967; Vợ: Lục T Q, sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 22/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 11/8/2022 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

**2. Họ và tên: Đàm V A;** giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/7/1992 tại Thị H, H, C.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm P, xã T, huyện H, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Đàm X P, sinh năm 1959; Con bà: Lương T C, sinh năm 1963; Vợ: Lò T C, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam kể từ ngày 29/7/2022 tại Trại tạm

giám Công an tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 23/8/2022 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

**3. Họ và tên: Hoàng V H;** giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/12/1991 tại Thị H, H, C.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm P, xã T, huyện H, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Hoàng V C, sinh năm 1969; Con bà: Trần T N, sinh năm 1975; Vợ: Nông T Q, sinh năm 1995; Có 02 con sinh năm 2019; Tiền sự: không

Tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản (đến nay chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự).

Bi cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam kể từ ngày 29/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đàm V C:*

Bà Hà T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng, bào chữa theo quy định của pháp luật, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đàm V A, Hoàng V H:*

Bà: Lý T, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng, bào chữa theo quy định của pháp luật, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ 00 phút ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại tuyến đường 207A đoạn Kéo Háng thuộc địa phận xóm T, xã T, huyện H, tỉnh C, tổ công tác Công an huyện Hạ Lang phối hợp với Công an xã Thị Hoa, Đoàn Biên phòng Thị Hoa bắt quả tang Đàm V C đang đưa dẫn 04 người Trung Quốc (gồm Hoàng T N, sinh năm 2000; Lưu Đ, sinh năm 1989; Lý M Đ, sinh năm 1994 và Dư L N, sinh năm 1996) từ xóm T, xã Thị Hoa hướng về xã Thống Nhất có dấu hiệu nhập cảnh trái phép, qua kiểm tra các đối tượng này không có giấy tờ theo quy định. Tổ công tác đã tạm giữ của Đàm V C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vi Vo màu xanh dương màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 bộ đàm màu đen không rõ nhãn hiệu, vỏ ngoài dán băng dính màu đen, đã qua sử dụng; 01 đèn pin màu đen, dán băng dính bên ngoài đã qua sử dụng, C khai nhận việc đón người nhập cảnh còn có Đàm V A và Hoàng V H cùng thực hiện. Đến ngày 29 tháng 7 năm 2022, Đàm V A và Hoàng V H ra đầu thú tại Cơ quan ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 21/6/2022 qua mạng xã hội Wechat, người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tự xưng tên là Sàng liên lạc với Đàm V C, đồng thời người này xưng

tên là Báo liên lạc với Đàm V A và Hoàng V H để thuê C, A, H đến tối cùng ngày lên đón “hàng” ở mốc 33 cũ thuộc xã T, huyện H, tỉnh C và sẽ được trả tiền công nhưng chưa nói rõ là “hàng” gì hay tiền công trả là bao nhiêu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đàm V C từ nhà đi bộ lên mốc 33 cũ và trao đổi với Sàng (Báo) thì được trả lời cứ chờ ở mốc, một lúc sau C thấy Hoàng V H cũng đến mốc và nói được hẹn lên mốc đón “hàng”. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đàm V A từ nhà đi bộ lên mốc 33 cũ, nhưng khi đến đoạn chân dốc thì được Sàng (Báo) dặn cứ chờ ở đó sẽ có người liên lạc hoặc đến gặp.

Trong lúc chờ “hàng” đến, cả C, H, A mới được biết “hàng” đang chờ đón là “*người Trung Quốc nhập cảnh trái phép*” và ba người có nhiệm vụ đưa những người Trung Quốc đến đỉnh dốc Kéo Háng thuộc xóm T, xã T, huyện H, tỉnh C sẽ có người khác đến đón. C và H được Sàng (Báo) hứa nếu xong việc sẽ được trả tiền công là 200CNY đến 300CNY (nhân dân tệ)/1 người nhập cảnh. A không biết được trả bao nhiêu nhưng vẫn đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C và H thấy 02 người Trung Quốc dẫn theo 04 người Trung Quốc đến mốc 33, đồng thời có một người đưa cho C một chiếc bộ đàm dùng để liên lạc, sau đó C cùng H dẫn đường cho nhóm 04 người Trung Quốc xuống núi và gặp A đang chờ dưới chân núi. Cả ba người cùng dẫn nhóm người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi đến dốc Kéo Háng theo lời dặn của Sàng (Báo), C đi trước, H và A đi phía sau. Tuy nhiên, đến khoảng 03 giờ ngày 22/6/2022, khi cả nhóm đang di chuyển đến đỉnh dốc Kéo Háng thì C bị lực lượng chức năng phát hiện ngăn chặn, còn H và A chạy thoát, đến ngày 29/7/2022 thì A, H đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra.

Bốn công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam khai nhận nhập cảnh vào Việt Nam không làm thủ tục gì, khi đang trên đường thì bị lực lượng chức năng tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKSCB-P1 ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Đàm V C, Đàm V A và Hoàng V H về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội cả ba bị cáo đều không được bàn bạc trao đổi trước mà do người Trung Quốc trực tiếp điện cho C, liền sau đó điện cho A và H đến đón “hàng”. Đại diện Viện kiểm sát khẳng định quyết định truy tố các bị cáo Đàm V C, Đàm V A, Hoàng V H về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” là có căn cứ và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 (Bị cáo sống ở vùng điều kiện kinh tế, xã hội nhiều khó khăn); Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử

phạt bị cáo Đàm V C từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đầu thú; Bị cáo sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội nhiều khó khăn) của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm V A từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Giao các bị cáo C và A cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đầu thú); Điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng V H từ 28 đến 40 tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ đàm màu đen không rõ nhãn hiệu và 01 chiếc đèn pin đều đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu phát mại 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màn hình cảm ứng, điện thoại của bị cáo Đàm V C dùng để liên lạc tổ chức cho người nhập cảnh trái phép;

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Người bào chữa cho bị cáo Đàm V C trình bày luận cứ:*

Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo, tuy nhiên cần xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải, áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo là người sinh ra và lớn lên tại nơi có hoàn cảnh điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51; Bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Đàm V C được hưởng án treo với mức thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo C có hoàn cảnh khó khăn chưa được hưởng lợi.

*Người bào chữa cho bị cáo Đàm V A và Hoàng V H trình bày luận cứ:* Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo, tuy nhiên cần xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của các bị cáo, do không có việc làm, các bị cáo đã phạm tội mục đích để lấy tiền công, các bị cáo phạm tội độc lập. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đàm V A và Hoàng V H ra đầu thú nên áp dụng thêm khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo A và H đều sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo C, A được hưởng án treo với mức án thấp nhất 24 tháng tù treo theo đề nghị của Viện kiểm sát;

Đối với bị cáo Hoàng V H, bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản (đến nay chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự). Bị cáo tái phạm nên có một tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo A và H không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung; Về vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng chấp nhận quaA điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 đối với bị cáo C và A; Đề nghị áp dụng điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng V H.

Cả ba bị cáo đều nhất trí với luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung, không có trAh luận với đại diện viện kiểm sát;

Trong lời nói sau cùng, cả 03 bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công A tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tAg; Biên bản tiếp nhận người đầu thú; Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai; Dữ liệu điện tử trích xuất từ những chiếc điện thoại thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa đã đủ căn cứ kết luận:

Ngày 21/6/2022, qua mạng xã hội Wechat, Đàm Văn C, Đàm V A và Hoàng V H được 01 người đàn ông Trung Quốc tên là Sàng liên lạc để thuê C, A, H đến tối cùng ngày lên mốc 33 cũ thuộc xã T, huyện H, tỉnh C đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và đưa đến đỉnh dốc Kéo Háng thuộc xóm T, xã T,

huyện H, tỉnh C sẽ được trả tiền công, ba người đều đồng ý. Đến 17 giờ cùng ngày, Đàm V C và Hoàng Văn H lên mốc 33 cũ chờ đón người, Đàm V A đi sau chờ ở chân núi. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C và H đón được nhóm 04 người Trung Quốc rồi dẫn xuống núi, một lúc sau thì gặp A dưới chân núi, sau đó ba người cùng dẫn nhóm người Trung Quốc đi đến đỉnh dốc Kéo Háng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn. C bị bắt quả tang còn H và A chạy thoát, sau đó đã ra đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo đều phạm tội độc lập, không có sự bàn bạc trước khi phạm tội, thông qua 01 người Trung quốc tên là Sàng liên lạc với Đàm V C, đồng thời người này xưng tên là Báo liên lạc với Đàm V A và Hoàng V H để thuê C, A, H lên đón “hàng” ở mốc 33 cũ thuộc xã T, huyện H, tỉnh C và sẽ được trả tiền công. Các bị cáo đã thực hiện hành vi tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép theo sự chỉ dẫn của người Trung Quốc với mục đích để nhận tiền công.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-*Về nhân thân:*

+ Bị cáo C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự.

+ Bị cáo A năm 2008 bị Công an Thị xã Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức Cảnh cáo, tuy nhiên đến nay đã được hơn 14 năm quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Các bị cáo C và A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt nhẹ hơn là phạt tù nhưng cho hưởng án treo và các bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục để các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật là có căn cứ.

+ Bị cáo H có nhân thân xấu: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng xử phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội “Trộm cắp tài sản”. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, tái phạm nên cần áp dụng biện pháp cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và xử lý nghiêm người phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo C và A không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo H phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 03 bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Cả 3 bị cáo đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đàm V A và Hoàng V H đến Cơ quan an ninh điều tra Công A tỉnh Cao Bằng đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cả 03 bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về hướng xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động; 01 bộ đàm và 01 đèn pin màu đen đều đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động là phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[7] Qua điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội dAh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Hội đồng xét xử chấp nhận qua điểm người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo C và A; hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo H là có căn cứ.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông Trung Quốc có tên Sàng (Báo), quá trình điều tra không có đủ thông tin xác định họ, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có đủ chứng cứ, tài liệu để thực hiện công tác tương trợ tư pháp.

Đối với 02 người đàn ông Trung Quốc dẫn nhóm 04 (Bốn) người Trung Quốc đến mốc 33 để đón những người này tại dốc Kéo Háng, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ;

Đối với 04 (Bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Cơ quaA điều tra đã đề nghị Phòng quản lý xuất, nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính và bàn giao cho Trung Quốc theo quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

### Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các bị cáo Đàm V C, Đàm V A, Hoàng V H phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đàm V C 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đàm V C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh C giám sát giáo dục.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm V A 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đàm V A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh C giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng V H **28** (*Hai mươi tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/7/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (Một) bộ đàm màu đen đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, vỏ ngoài dán băng dính màu đen;

+ 01 (Một) đèn pin màu đen đã qua sử dụng, vỏ ngoài dán băng dính màu đen;

- *Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước:* 01 (Một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “*điện thoại Đàm V C*”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng;

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 12 ngày 28/10/2022.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đàm Văn C, Đàm V A, Hoàng V H mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo Đàm Văn C, Đàm V A, Hoàng V H có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ./.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quA ADT công A tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công A tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Thụ**